

VĂN HÓA - LỊCH SỬ

KIỂU NHÂN VẬT CHÌM ĐẮM TRONG MỘNG TƯỢNG - CÁI KỶ ẢO TRONG TRUYỆN NGẮN CỦA EDGAR ALLAN POE

ThS. Lê Nguyên Long

Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

1. Edgar Allan Poe (1809-1849) là nhà văn thuộc thế hệ đầu tiên của nền văn học độc lập Mỹ, cùng thời với E. Hoffmann (1776-1822, Đức), W. Irving (1785-1859, Mỹ), H. Balzac (1799-1850, Pháp), N. Gogol (1809-1852, Nga),... Poe còn là một trong những ông tổ của loại hình văn học kỳ ảo. Truyện ngắn kỳ ảo (fantastic) của Poe, dưới lớp vỏ ngoài là những truyện ngắn kinh dị, đã đề xuất nhiều thủ pháp kỹ thuật độc đáo và đề cập đến nhiều vấn đề nhân sinh sâu sắc. Poe vận dụng nhiều kỹ thuật để xây dựng nên cái kỳ ảo trong thế giới nghệ thuật đặc trưng của mình. Trong bài viết này, chúng tôi đi sâu tìm hiểu một nhóm truyện đặc trưng ở đó tồn tại kiểu nhân vật chìm đắm trong mộng tưởng như là thành tố của cái kỳ ảo trong truyện ngắn của Edgar Allan Poe, tìm hiểu các kỹ thuật mà Poe đã vận dụng để tạo nên cái kỳ ảo và qua đó gửi gắm các giá trị tư tưởng độc đáo của mình.

2. Trước hết, cần làm rõ một số vấn đề về mặt lý luận: *cái kỳ ảo và văn học kỳ ảo*. Trong phạm vi một bài báo, chúng tôi không có tham vọng đề cập một cách đầy đủ mọi khía cạnh của vấn

đề này, chỉ xin đưa ra một số khái quát chung nhất như sau:

Từ điển thuật ngữ phê bình hiện đại định nghĩa: “Văn học kỳ ảo, thông thường hiện nay bao gồm nhiều dạng tác phẩm hư cấu khác nhau có sử dụng cái siêu nhiên hoặc có vẻ siêu nhiên (...). Tuy nhiên, không phải tất cả các tác phẩm có chứa đựng cái siêu nhiên hoặc những cái có vẻ ngoài kì quái đều được xếp vào loại hình văn học kỳ ảo”⁽¹⁾. Lâu nay, ở ta, mọi người thường có sự nhầm lẫn giữa *cái kỳ ảo* với những tưởng tượng hư huyền thuần túy (fantasy). Sự phân biệt giữa cái kỳ ảo và cái huyền tưởng là ở chỗ, cái huyền tưởng chỉ là những tưởng tượng không có trong đời thực. “Các tác phẩm của cái huyền tưởng, chẳng hạn như tiểu thuyết của Tolkien và loạt truyện Narnia của C.S. Lewis, sáng tạo nên những thế giới và huyền thoại biệt lập, có tổ chức một cách mạch lạc (...). Người đọc được dẫn đến cảm nhận không phải là sự hoang mang mà là sự tin tưởng vào trật tự của thế giới siêu nhiên đó, ngay cả với sự sợ hãi và băn khoăn”⁽²⁾. Trong khi đó “cái kỳ ảo không thể tồn tại mà không có quan niệm về một

đường ranh giới phân chia rõ ràng (cái mà văn bản vi phạm) giữa những cái có thể tuân theo những quy luật của tự nhiên với những cái siêu nhiên và không thể xảy ra"⁽³⁾. Như vậy, cái kỳ ảo là một hình thái nhận thức thẩm mỹ sử dụng các hiện tượng siêu nhiên hoặc có vẻ siêu nhiên, sự trộn lẫn thực và giả, ngẫu nhiên và tất nhiên... mà quy luật lí trí thông thường không thể giải thích được nhằm tạo nên một tâm thế hoang mang, băn khoăn do dự cho con người khi đối diện với nó. Yếu tố làm nên bản chất của cái kỳ ảo là hiệu ứng hoang mang trước sự rạn nứt của hiện thực. Cái siêu nhiên, nếu không tạo ra tâm thế hoang mang do dự trong sự cố gắng cắt nghĩa thì không thể gọi là cái kỳ ảo. Nếu chấp nhận hiện tượng siêu nhiên hư huyền này thì chúng ta đang ở trong thế giới của cái kì diệu. Nếu cái siêu nhiên hư huyền biến mất hay được giải thích đầy đủ, chúng ta đang ở trong cái kì lạ, lạ lùng.

Cái kỳ ảo và văn học kỳ ảo có cội nguồn sâu xa từ văn học dân gian, nhưng nó chỉ thực sự ra đời từ đầu thế kỉ 19. Các nhà nghiên cứu thường lấy thời điểm xuất hiện những tập truyện ngắn kỳ ảo của Hoffmann trong những năm đầu thế kỉ 19 làm mốc cho sự ra đời của loại hình văn học này, và cái tên kỳ ảo cũng chính thức được định danh từ đây. Văn học kỳ ảo xuất hiện vừa với tư cách là sản phẩm của thời kì mà sự tiến bộ của khoa học kĩ thuật cho phép con người thổi tin vào phép màu nhiệm, và các nhà văn có thể miêu tả những chuyện thần kì quái đản vì những mục tiêu thuần túy nghệ thuật của mình, vừa như một phản ứng trước tư tưởng duy lí đang lên cao của châu Âu lúc bấy giờ. Nó vừa như một cảnh báo đối với sự toàn trị của lí trí cứng nhắc, vừa như một sự điều hòa giúp thế giới tâm

linh của con người giữ được cân bằng trong thế phản kháng lại sự toàn trị của lí trí làm máy móc hóa con người, đồng thời như một sự khắc phục các khiếm khuyết của tư tưởng duy lí trước các hiện tượng không thể dùng quy luật thông thường để giải thích.

3. *Nhân vật chìm đắm trong mộng tưởng* là kiểu nhân vật tuy sống trong một thế giới thực tại nhưng tâm tư luôn bị ám ảnh bởi một vấn đề hư ảo được nảy sinh như là kết quả của một trạng thái tâm lí bất thường. Nhân vật như đồng thời sống trong hai thế giới: thế giới của thực tại và thế giới của tưởng tượng, ảo mộng. Chính nỗi ám ảnh bởi một vấn đề thuộc về tâm lí này khiến nhân vật có những ảo giác, không phân biệt được nổi thực tại và huyền hoặc. Trong truyện ngắn của Edgar Poe, nhân vật chìm đắm trong mộng tưởng thường là kiểu nhân vật gặp một sự cố trong đời sống hôn nhân và gia đình. Kiểu nhân vật chìm đắm trong mộng tưởng nói riêng và kiểu nhân vật bị ức chế tâm lí nói chung, dưới hình thức này hay hình thức khác, xuất hiện với tần số cao như là một ám ảnh trong truyện ngắn của ông. Điều này có thể được giải thích từ góc độ đời tư của tác giả, đồng thời xét riêng từ khía cạnh kĩ thuật thuần túy, cái ảo giác được tạo ra từ cái nhìn về thế giới của các nhân vật chìm đắm trong mộng tưởng là một khía cạnh đặc biệt thuận lợi để góp phần tạo nên cái kỳ ảo. Poe có khoảng 6 truyện ngắn tập trung vào đề tài này. Con số này không có ý nghĩa thống trị trong tổng số 67 truyện ngắn của Poe. Tuy nhiên, điều đáng chú ý là, nhóm truyện có kiểu đề tài này có một kết cấu khá giống nhau, nếu không muốn nói rằng, ở dạng tóm lược triệt để nhất, chúng giống nhau đến đơn điệu. Chúng tôi lập một bảng thống kê như sau:

Số TT	Tác phẩm	Tên nhân vật chính	Ngôi trần thuật
1	<i>Berenice</i>	Nhân vật "tôi", Berenice (người yêu và đồng thời là em họ của "tôi")	Ngôi thứ nhất số ít - nhân vật tôi tham gia trực tiếp vào câu chuyện, kể lại câu chuyện của chính mình
2	<i>Eleonora</i>	Nhân vật "tôi", Eleonora (người tình của "tôi")	Ngôi thứ nhất số ít - nhân vật tôi tham gia trực tiếp vào câu chuyện, kể lại câu chuyện của chính mình
3	<i>Ligeia</i>	Nhân vật "tôi", Ligeia (vợ đầu của "tôi"), Rowena (vợ thứ của "tôi")	Ngôi thứ nhất số ít - nhân vật tôi tham gia trực tiếp vào câu chuyện, kể lại câu chuyện của chính mình
4	<i>Morella</i>	Nhân vật "tôi", Morella (vợ của "tôi")	Ngôi thứ nhất số ít - nhân vật tôi tham gia trực tiếp vào câu chuyện, kể lại câu chuyện của chính mình
5	<i>Nhân sư</i>	Nhân vật "tôi", bạn của nhân vật "tôi"	Ngôi thứ nhất số ít, nhân vật "tôi" đứng ngoài chứng kiến và kể lại câu chuyện
6	<i>Sự sụp đổ của ngôi nhà Usher</i>	Nhân vật "tôi", Roderick Usher (bạn từ thuở thiếu thời của "tôi") và em gái Madeline (sinh đôi) của Usher	Ngôi thứ nhất số ít, nhân vật "tôi" đứng ngoài chứng kiến và kể lại câu chuyện

Trước khi đi vào tìm hiểu cụ thể, nhìn vào bảng thống kê, chúng ta có thể rút ra một số nhận xét sơ bộ sau:

- Hầu hết các truyện trong nhóm truyện này đều được Poe sử dụng người kể chuyện ngôi thứ nhất số ít.

- Sơ đồ cốt truyện trong các nhóm truyện này có sự đồng dạng: ngoại trừ *Nhân sư* và *Sự sụp đổ của ngôi nhà Usher* (*The Fall of the House of Usher*) là hai "ngoại lệ" (hai "ngoại lệ" này có ý nghĩa riêng của nó sẽ được chúng tôi chỉ ra trong quá trình đi sâu tìm hiểu), kết cấu cốt truyện của các truyện thường xoay quanh một cặp tình nhân, nhân vật "tôi" là người tham gia và kể lại câu chuyện của chính mình.

Có thể nhận thấy rằng, kiểu nhân vật chìm đắm trong mộng tưởng có quan hệ mật thiết với luận đề "ý tưởng giết chết người nghĩ ra nó", theo cách thể hiện riêng của Poe. Đây là luận đề thường gặp trong dòng văn học kỳ ảo.

Chất thực và chất hoang tưởng của những nhân vật khát khao "đi tìm tuyệt đối" là một đề tài có tính chất gợi mở cho những tác gia văn học kỳ ảo tạo nên hiệu ứng hoang mang từ tính chất mơ hồ hư thực của nó, đồng thời chuyển tải tư tưởng triết học của mình. Nhà hiện thực chủ nghĩa Balzac cũng đã từng nhiều lần tìm đến với văn học kỳ ảo để góp phần thể hiện một cách đa diện kiểu nhân vật "đam mê", nhân vật "dục vọng" trong bộ *Tấn trò đời* của mình. Balthazar Claes trong *Đi tìm tuyệt đối*, Frenhofer trong *Kiệt tác không người biết...* của Balzac là thuộc motif này.

Kiểu nhân vật chìm đắm trong mộng tưởng cũng gắn gũi với kiểu nhân vật bị điên. Những nhân vật chìm trong suy tưởng do chính mình tạo ra thường bị đánh giá là điên dưới con mắt người đời. Tuy nhiên, ở người điên thường có các hành động quá khích bởi không kiểm soát được lí trí,

bởi sự thúc đẩy của *xung lực nguyên thủy* (primitive impulse), theo lí thuyết của Poe. Do đó, kết quả của hành động thường là tiêu cực, là tội ác, sự đồi bại. Sự phân lập này thể hiện rất rõ khi có một sự đối sánh nhóm truyện có kiểu nhân vật chìm đắm trong mộng tưởng này với một nhóm truyện khác của Poe đề cập đến kiểu nhân vật bị điên và vấn đề trả thù. Đúng từ quan điểm này, kiểu nhân vật Roderick Usher trong *Sự sụp đổ của ngôi nhà Usher* tuy là một nhân vật bị điên hay tâm thần như chính nhân vật thú nhận, nhưng chúng tôi vẫn xếp vào kiểu nhân vật chìm đắm trong mộng tưởng vì trạng thái tâm lí của anh ta là kết quả của chính những suy tưởng và sáng tạo mãnh liệt của anh ta trong nghệ thuật cũng như sự “mê tín” của anh ta vào lí thuyết về những thực thể vật chất có linh hồn.

Ở nhóm truyện có kiểu đề tài này, cái kỳ ảo được tạo ra từ tính hư ảo như là sản phẩm nảy sinh từ cách nhìn về thế giới của các nhân vật chìm đắm trong mộng tưởng. Tính luận đề có tính chất cộng đồng của loại hình văn học kỳ ảo ở nhóm truyện này nổi lên rõ nét. Cốt lõi của hệ thống triết lí này là luận đề của J.J. Rousseau, ở *Tấn trò đời* được Balzac nêu lại dưới hình thức: “Cần phải xem tư tưởng là nguyên nhân cơ bản tạo ra sự hỗn loạn trong con người”, “sự thái quá của tư duy hay tình cảm, đau vui hay buồn, đều dẫn đến sự rối loạn trong đời sống tinh thần và thể xác”⁽⁴⁾. Cũng giống như nhóm truyện có kiểu nhân vật bị điên được Poe sử dụng người kể chuyện ngôi thứ nhất số ít như là phương tiện hữu hiệu để đi vào khám phá mặt trái của tâm hồn, hầu hết các truyện có kiểu nhân vật chìm đắm trong mộng tưởng cũng được Poe sử dụng người kể chuyện ngôi thứ nhất số ít để khám phá hình thức “ý tưởng

giết chết chính người nghĩ ra nó”.

Có thể thấy tính luận đề này bộc lộ một cách trực tiếp trong truyện ngắn *Nhân sư* (The Sphinx). Về miền nông thôn hoang vắng của một người bà con để tránh bệnh dịch tả đang hoành hành ở New York, nhân vật người kể chuyện xưng “tôi” luôn bị ám ảnh bởi ý nghĩ kinh khủng về sự chết chóc. Tình trạng sâu não kì quái đó lại được tiếp sức bởi tác động của những cuốn sách trong tủ sách gia đình, “thứ sách kích thích mọi sự mê tín cha truyền con nối vẫn tiềm ẩn trong tôi đâm chồi nảy lộc”, dẫn đến những ấn tượng mạnh mẽ kì cục trong trí tưởng tượng của nhân vật “tôi”. Áo giác đã xuất hiện từ sự ám ảnh đó kết hợp với một nguyên nhân trực tiếp là “một buổi chiều muộn, oi bức” ngồi đọc sách bên cửa sổ, “tâm trí tôi miên man rời khỏi tập sách trước mặt để tới khung cảnh thành phố ảm đạm và hoang tàn kề cạnh. Mắt tôi trượt khỏi trang sách, hướng vào ngọn đồi trơ trọi, và vào một vật thể - một con quái vật hình thù gớm ghiếc đang trườn nhanh từ đỉnh đồi xuống chân đồi, cuối cùng biến mất vào khu rừng rậm rạp phía dưới”⁽⁵⁾. Áo giác hư thực khiến nhân vật như là bị mộng du ngay trong lúc thức, trong khoảnh khắc bị ném vào một không gian ma quái với hình ảnh con quái vật khổng lồ có hình dáng một thân tàu và kích thước thì lớn hơn nhiều so với bất cứ con tàu nào hiện có. Hình thù quái dị của con vật kết hợp với âm thanh lớn từ miệng nó phát ra giống như tiếng hú, như một hồi chuông báo tử khiến nhân vật “tôi”, ngay khi con quái vật biến mất dưới chân đồi, đã ngã vật xuống sàn, ngất lịm.

Truyện ngắn này có dáng vẻ bề ngoài là một tác phẩm giải trí đơn thuần với chi tiết “giải ảo” ở cuối truyện chứa đựng chất hài hước nhẹ nhàng: anh bạn của nhân vật “tôi” chỉ ra

nguyên nhân: chính nỗi ám ảnh thường trực kết hợp với một vị trí ngồi đặc biệt đã khiến nhân vật mộng tưởng nhìn con sâu “lắc lư di chuyển dọc theo sợi tơ nhện chằng dọc rèm cửa”, con vật “cùng lắm là dài một phần mười sáu inch” và cách con người của mắt “cũng chỉ chừng một phần mười sáu inch mà thôi”, trở thành một con quái vật khổng lồ hình thù gớm ghiếc!

Nhưng, nhìn sâu hơn, phải chăng qua cái hài hước bề ngoài ấy, Poe muốn đề cập đến một triết lí về nhận thức của con người mang đậm màu sắc triết học duy tâm chủ quan của Kant: sự tồn tại của sự vật, hiện tượng không chỉ đơn thuần chịu sự quy định bởi tính vật chất nội tại của nó, mà, nó là thế này hay thế kia còn phụ thuộc rất lớn vào điểm nhìn, khoảng cách nhìn, tâm lí nhìn của chủ thể. Và trong phạm vi nghiên cứu của chúng tôi ở đây, ở trường hợp truyện ngắn *Nhân sư*, chúng tôi muốn vạch ra một điều rằng, cái kỳ ảo nảy sinh từ ảo giác của kiểu nhân vật chìm đắm trong mộng tưởng này là phương tiện để Poe chuyển tải luận đề triết lí: “ý tưởng giết chết chính người nghĩ ra nó”. Có khác chăng ở Poe so với các tác gia văn học kỳ ảo khác khi đề cập đến luận đề này, điển hình như Balzac chẳng hạn, là ở chỗ: Balzac trước sau vẫn là một nhà hiện thực chủ nghĩa, sử dụng cái kỳ ảo như là phương tiện phụ trợ có hiệu quả để phản ánh chính xác hiện thực xã hội Pháp thế kỉ 19 với kiểu nhân vật xuyên suốt là nhân vật của đam mê, dục vọng. Theo cách nói của Camille Mauclair: “Balzac là nhà hiện thực vĩ đại đã quan tâm sáng tạo cái kì ảo”⁽⁶⁾. Trong khi đó, Poe là tác gia văn học kỳ ảo thuần túy, xem cái kỳ ảo như là cứu cánh để chuyển tải ý đồ nghệ thuật và tư tưởng triết lí. Đặc biệt ở Poe, màu sắc xú lạ kiểu Mỹ rất đậm nét. Poe thường kết hợp cái kỳ ảo với cái thần bí để tạo nên một ấn tượng khủng khiếp, một hiệu

ứng hoang mang rùng rợn cao độ. Đó chính là chất riêng, cái tính cách Mỹ của Poe. Có thể nói *Nhân sư* như là một bản thử cho những truyện ngắn khác của Poe đi sâu hơn vào chủ đề này, theo một “gu” riêng như chúng tôi sẽ chỉ ra dưới đây.

Hầu hết các truyện ngắn của Poe với kiểu nhân vật chìm đắm trong mộng tưởng đều gắn với đề tài nhân vật “buồn thương người tình đã qua đời”, ngoại trừ trạng thái mộng tưởng của Roderick Usher là trạng thái ảo hoá ngay chính cuộc sống hiện thực của một tâm hồn nghệ sĩ luôn bị dẫn dắt bởi những khát khao, ý tưởng trong sáng tạo nghệ thuật của mình, nỗi đau đớn vì bị ám ảnh bởi chính những tư tưởng luôn thường trực trong đầu óc anh ta về một thế giới có linh hồn của những hòn sỏi, của cỏ cây hoa lá quanh toà lâu đài. Thế giới của hư ảo, tưởng tượng đã nhấn chìm chính anh ta vào nỗi lo sợ, hoang mang chập chờn giữa thế giới hiện thực và thế giới ma quái. Ở một khía cạnh nào đó, bên cạnh mẫu hình “người nghệ sĩ bị giết chết bởi chính những khát khao sáng tạo”, cũng có thể xếp Roderick Usher vào nhóm đề tài “nhân vật buồn thương người tình đã mất”, với những biến thái của nó, bởi tính chất song trùng tồn tại không thể thiếu nhau giữa cặp song sinh Roderick - phần hồn và Madeline - phần xác, trong cùng một thực thể thống nhất.

Kết cấu quen thuộc của loạt truyện có kiểu nhân vật chìm đắm trong mộng tưởng này là sự đối lập giữa quá khứ và hiện tại trong cuộc đời của đôi tình nhân: quá khứ trong sáng, êm đềm, hạnh phúc; hiện tại xám xịt, đau buồn, sầu não. Chính hiện tại vùi mình trong sầu đau mộng tưởng, nhớ về người tình đã mất đó khiến nhân vật “tôi” sống trong sự chập chờn giữa hai chiều hư thực. Poe đã kết hợp việc tạo ra cái ảo giác hư thực với việc vận

dụng tối đa các motif hồn ma trở về để đẩy hiệu ứng hoang mang rùng rợn của cái kỳ ảo lên mức cao nhất. Trong *Berenice*, nhân vật người kể chuyện xưng “tôi” từ bé đã ngập chìm trong bầu không khí u tịch của toà lâu đài cổ, cuộc sống như trong một thế giới thân tiên, lâu dài, tưởng tượng. Và có lẽ đó là nguyên nhân dẫn đến căn bệnh độc tưởng của anh ta với triệu chứng là tính khí hay bị kích động đến mức bệnh hoạn, tính năng trầm tưởng thể hiện và kéo dài bằng việc ngắm nghía những vật tâm thương nhất thế gian. Lớn lên, nhân vật “tôi” đã nảy sinh tình yêu và đã cầu hôn với người em họ Berenice. Sự đau đớn khôn nguôi trước vẻ tàn tạ và sau đó là cái chết của Berenice bởi một căn bệnh bí hiểm, kết hợp với trạng thái trầm tưởng thường trực trong tính khí đã khiến “tôi” triển miên trong sâu não và bị ám ảnh dữ dội bởi những hình ảnh ma quái nảy sinh từ những sự vật bình thường nhất: những chiếc răng của Berenice. Những chiếc răng hiện hình khắp nơi trong sự trầm tưởng của anh ta. Đặc biệt, rùng rợn hơn, quá đau đớn trước cái chết của người bạn đời, nhân vật “tôi” đã mò xuống nhà mộ nơi đặt thi thể của Berenice và chứng kiến sự sống dậy của xác chết, sự hiện hồn của Berenice thể hiện qua sự cử động của những ngón tay, đôi môi tái mét nở một nụ cười, và đặc biệt, lại là hàm răng, hàm răng trắng bóng ghê rợn và ma quái khiến anh ta vô cùng khiếp đảm. Tất cả những điều đó là minh chứng cho sự trở về của hồn ma hay chỉ là ảo giác bệnh hoạn của một người độc tưởng ngập chìm trong sâu đau. Ở đây ta lại gặp lại thủ pháp quen thuộc của Poe trong việc kết hợp chặt chẽ giữa cái kỳ ảo hư thực và cái thần bí để tạo ra ấn tượng khiếp hãi và hiệu ứng hoang mang rùng rợn ở mức độ cao nhất.

Tương tự, trong *Morella*, *Ligeia*... cũng vậy. Cũng giống như Berenice, *Morella*, *Ligeia* là những phụ nữ có sắc đẹp thánh thiện và trí tuệ siêu phàm. Cái chết bí ẩn và bất ngờ của họ đã khiến cho nhân vật “tôi”, người chồng trong tình yêu hôn nhân và cậu học trò trong bể kiến thức rơi vào trạng thái đau đớn dần vật, suy nghĩ về người vợ quá cố đã trở thành ám ảnh thường trực trong căn não của nhân vật “tôi” kể cả khi anh ta đã xây dựng gia đình với một cô gái khác để bù đắp nỗi đau (trong *Ligeia*), hay khi đứa con của người vợ cũ đã ra đời như một niềm an ủi (trong *Morella*). Motif đầu thai và motif nhập hồn của cái kỳ ảo thần bí xuất hiện như là một sự hỗ trợ cho cái kỳ ảo hư thực để chuyển tải tư tưởng của Poe. Có thể nói ở phương diện này, *Ligeia* là truyện ngắn thể hiện một cách tập trung nhất kĩ thuật và tư tưởng của Poe thông qua một cái ảo giác hư thực và hỗ trợ bởi cái kỳ ảo thần bí. Ở đây motif nhập hồn đã được Poe lồng vào trong một logic cốt truyện tương đối thống nhất trong cả loạt truyện về đề tài “buồn thương người tình đã mất” này. Cũng giống *Morella*, *Berenice*, *Eleonora*,... *Ligeia* cũng có một trí tuệ siêu phàm, một sắc đẹp thần thánh, và cũng yếu mệnh bởi một căn bệnh bí ẩn và đột ngột. Nhân vật người kể chuyện xưng “tôi” đã ngập chìm trong sâu đau dần vật, và nỗi nhớ khôn nguôi đã trở thành ám ảnh thường trực về người tình chung thủy, người thầy trong việc dẫn dắt anh ta đi đến bể kiến thức vĩ đại. Để bù đắp nỗi mất mát quá lớn này, hay là bởi quá đau đớn dần vật, anh ta đã mù quáng trong việc kết hôn với một cô gái khác tên là Rowena. Cuộc hôn nhân mới không đem lại chút hạnh phúc nào bởi hình bóng người vợ quá cố vẫn ngày đêm ám ảnh nhân vật “tôi”. Anh ta như mê man

trong một thế giới mộng tưởng, thế giới của những ngày bên người vợ cũ. Hai tháng sau, Rowena phát bệnh bởi một căn bệnh bí hiểm, và trong những ngày tháng hôn mê cuối cùng trước khi từ giã cõi đời, Ligeia đã trở về cõi trần với nhân vật “tôi” thông qua sự nhập hồn vào xác Rowena.

Trong truyện ngắn này, cái ảo giác hư thực được Poe dựng công bằng sự vận dụng tối đa các chi tiết, kĩ thuật tạo nên sự đối lập gay gắt giữa mơ hồ và thực tại, giữa lí trí tỉnh táo và một trạng thái như mộng du, hay là tinh thần bị kích động bởi thuốc kích thích, giữa óc phân tích khoa học và thế giới siêu nhiên ma quái. Nhân vật người kể chuyện xưng “tôi” chìm đắm trong mộng tưởng về quá khứ, đồng thời luôn có thái độ phủ định các hiện tượng siêu nhiên, óc phân tích khoa học của anh ta luôn cố gắng cắt nghĩa và phủ nhận các hiện tượng thần bí mà Rowena, trong cơn mê sảng đã cảm thấy (và chính anh ta sau đó cũng cảm thấy). Nhân vật “tôi” cho rằng những hoang tưởng của Rowena về một hình bóng, một tiếng bước chân của ai đó chỉ là do cách bày biện trang trí quái gở của toà tháp cổ, và những điều nàng nói “chỉ là do nàng tưởng tượng ra mà thôi”. Ngay sau sự kể lại cảm nhận của Rowena là một sự phủ định dứt khoát của “tôi”: “Chợt nàng hơi nhướn người, và nói, bằng một giọng thì thào yếu ớt và nghiêm trọng về những âm thanh mà vừa ngay đó nàng nghe thấy, còn tôi thì chẳng nghe thấy gì - về những chuyển động mà vừa ngay đó nàng nhìn thấy, còn tôi thì chẳng nhận thấy điều gì. Gió lùa gấp gáp sau những tấm thảm, và tôi muốn chỉ ra cho nàng về (thứ thực, những điều, tôi chẳng thể tin chút nào) những hơi thở hầu như chẳng thể nào giải thích rõ ràng được, và những hình bóng biến đổi rất tinh vi trên bức tường, chẳng là gì cả ngoài những ảnh hưởng

tự nhiên thông thường từ sức đẩy của gió”⁽⁷⁾. Chính sự phủ định triệt để này là một phép hãm để người đọc tin vào sự tỉnh táo của anh ta và sự xác tín vào một thế giới đã thổi tin vào phép màu nhiệm huyền bí, từ đó tạo đà cho một sự hoang tưởng dâng cao khi người đọc được dẫn dắt đến chi tiết chính nhân vật “tôi” cũng bắt đầu cảm nhận được “hiện tượng lạ” này: “Tôi cảm thấy một vật thể nào đó vô hình nhưng rõ ràng tồn tại lướt nhẹ như ánh sáng qua cơ thể tôi, và tôi nhìn thấy nó lướt trên tấm thảm màu vàng, ở khoảng giữa của ánh hào quang những chiếc lư hương, một cái bóng, một cái bóng không xác định, mờ nhạt của diện mạo một thiên thần - nên hình dung nó như là bóng của một bóng râm chẳng hạn. Nhưng tôi đã tê mê với sự hưng phấn bởi một liều thuốc phiện quá độ, nên tôi chẳng lưu tâm gì nhiều đến chúng, và cũng chẳng nói cho Rowena biết”⁽⁸⁾. Đồng thời, bên cạnh đó, Poe lại tạo ra một sự hãm chậm, cố gắng tạo cho người đọc thoát khỏi sự hoang mang đó để tin vào tính khoa học, thực tại. Nhưng rồi óc phân tích khoa học vẫn không giúp “tôi” thoát được cảm nhận về một “tiếng chân người bước nhẹ nhẹ trên thảm, đi gần tới giường”, và “ngay lúc đó tôi nhận thấy rõ ràng tiếng bước chân người nhẹ nhàng trên thảm và gần giường bệnh; và ngay khi Rowena đang đưa li rượu lên môi, tôi nhìn thấy, hay là tôi mơ tôi đã nhìn thấy, cứ như thể từ một dòng suối vô hình trong bầu khí quyển của căn phòng, ba hay bốn giọt chất lỏng màu hồng ngọc lỏng lách rơi vào trong li rượu. Điều này thì tôi đã nhìn thấy, không phải Rowena. Nàng không do dự uống hết li rượu, và tôi đã kìm giữ không nói cho nàng biết về trường hợp này”⁽⁹⁾. Chi tiết siêu nhiên mộng ảo này lại được chính nhân vật “tôi” cố gắng “giải ảo” bằng tinh thần khoa học cho rằng “có lẽ nó chẳng

là gì cả mà chỉ là một tưởng tượng sinh động, trở nên hoang tưởng trước nỗi kinh hãi của Rowena bởi thuốc phiện và bởi thời gian"⁽¹⁰⁾. Cứ thế, bằng kĩ thuật hãm chậm và tịnh tiến này, Poe dẫn dắt người đọc đi giữa chập chờn thực hư, khoa học và siêu nhiên, thực tại và mộng tưởng... khiến nỗi hoang mang ngỡ vực càng ngày càng dâng cao chuẩn bị cho một sự bùng nổ ở cuối truyện. Trong việc dẫn dắt người đọc đi giữa chập chờn hư thực đó, Poe đã cố tình đặt nhân vật "tôi" vào một sự ám ảnh, dần vật bằng việc để nhân vật "tôi" nhiều lần nhắc lại nỗi nhớ Ligeia: "Và rồi trào dâng trong tôi trăm ngàn nỗi nhớ về Ligeia, ùa vào tim tôi dòng thác lũ dữ dội của sự bồn chồn, toàn bộ nỗi đau đớn không thể diễn tả được khi tôi chầm chầm nhìn vào thi thể đang phủ vải liệm của Rowena. Đêm tàn, lòng tôi vẫn ngập đầy những suy tưởng đắng cay về người tình duy nhất mà tôi ngưỡng mộ, trong khi mắt tôi dán vào thân xác Rowena"⁽¹¹⁾. Như vậy, thực sự đã có một sự trở về rõ ràng của Ligeia, hay tất cả chỉ là ảo giác của một tâm hồn chìm đắm trong mộng tưởng, chịu ám ảnh, dần vật nặng nề về những kỉ niệm ngày xưa? Mạn kết lại câu chuyện, khi người kể chuyện nhìn sâu vào đôi mắt Rowena đang dần mở ra và nhận ra rằng đó chính là đôi mắt đen tròn man dại của Ligeia, thực sự đạt đến giới hạn của hiệu ứng hoang mang của một cái kỳ ảo tổng hợp giữa kiểu ảo giác hư thực và thần bí. Phải chăng qua đây Poe muốn chuyển đến thông điệp: ý tưởng giết chết chính người nghĩ ra nó - những nhân vật tự vùi mình trong mộng tưởng sẽ bị giết chết bởi chính những dần vật, mộng tưởng của mình. Nhân vật của Poe rõ ràng không chỉ chịu những ám ảnh bởi nỗi sợ hiện tại mà còn chịu sự ám ảnh về nỗi sợ sự quên lãng. Một cách đọc theo kiểu duy vật "triệt để" và tỉnh táo nhất còn có

thể khẳng định nhân vật "tôi" chính là thủ phạm đã bỏ thuốc độc vào li rượu để đầu độc người vợ kế của mình, bởi cách tường thuật rất đáng hồ nghi của nhân vật "tôi" trong những chi tiết có liên quan trực tiếp đến việc đưa chén rượu cho Rowena uống ("...ba hay bốn giọt chất lỏng màu hồng ngọc lỏng lánh rơi vào trong li rượu... và tôi đã kìm giữ không nói cho nàng biết về trường hợp này"). Hay là Poe muốn nói: nỗi tưởng nhớ mãnh liệt và thường trực có thể giúp người chết trở về? Cách hiểu nào cũng có thể chấp nhận được với những logic riêng, từ nghệ thuật trần thuật khôn khéo của Poe tạo ra sự mơ hồ, đa nghĩa. Nếu xem xét nghệ thuật trần thuật của Poe trong cái nhìn tổng thể toàn truyện và đặt trong cái nhìn xuyên suốt của nhóm truyện đề tài này, với sơ đồ cốt truyện chung có vẻ như rất đơn điệu như chúng tôi đã chỉ ra ở trên, ta còn có thể nhìn thấy những vỉa tầng ý nghĩa mới: Poe đã rất khéo léo để cho nhân vật "tôi" dùng nhiều trạng từ "đường như" (perhaps) hoặc động từ tình thái "có lẽ" (might), hoặc cả cấu trúc câu biểu thị ý nghĩa mơ hồ trong cảm giác nhân vật. Cách dùng này không chỉ xuất hiện ở phần cuối truyện khi người kể chuyện ngập chìm trong đau khổ và sống trong một bầu khí quyển u ám giữa sự hấp hối của người vợ mới và sự trở về cõi thế của hồn ma người vợ cũ, mà đặc biệt, còn xuất hiện khi người kể chuyện kể lại hoàn cảnh mình đã quen Ligeia như thế nào - sự gặp gỡ và kết thân cùng Ligeia cũng đầy chất mơ hồ mộng ảo. Mở đầu truyện, Poe để cho nhân vật "tôi" kể: "Tôi hoàn toàn không thể nhớ được bằng cách nào, khi nào hay thậm chí một nơi nào chính xác, cái lần đầu tiên tôi quen biết Ligeia. Nhiều năm đã trôi qua, và trí nhớ tôi đã trở nên mờ nhạt bởi trải qua bao đau đớn. Hay, có lẽ, giờ đây tôi chẳng cần phải nói ra những kí

ức ấy trong tâm trí tôi làm gì, bởi sự thực, tính cách của nàng, học vấn hiếm có của nàng, vẻ đẹp siêu phàm nhưng trầm lặng của nàng, tài hùng biện làm say đắm, mê hoặc và rung động nơi chất giọng như âm nhạc ở cung trầm của nàng, đã chinh phục trái tim tôi bởi những bước đi chắc chắn và kín đáo đến nỗi tôi chẳng thể nhận ra, chẳng thể biết chúng”⁽¹²⁾. Hơn nữa, người kể chuyện còn khẳng định rằng anh ta “chẳng hề biết đến họ của nàng”. Daniel Hoffmann đã chỉ ra rằng cái tên Ligeia cùng một vận nhịp với “idea” (tư tưởng)⁽¹³⁾. Vậy phải chăng, đứng từ góc độ Phân tâm học, ta có thể cắt nghĩa: có một nhân vật “tôi” xuyên suốt nhóm truyện này (như là hình bóng của chính Edgar Poe). Ligeia, cũng như Morella, Eleonora, Berenice... là biểu tượng cho trí thức, trí tuệ mà “tôi” luôn khát khao vươn tới. Đồng thời nhân vật “tôi” này từ nhỏ đã chịu một nỗi ám ảnh quá lớn về một sự mất mát nào đó, của người mẹ trẻ chẳng hạn⁽¹⁴⁾. Khi trưởng thành, anh ta muốn tìm lại vẻ đẹp đã mất. Từ đó, sự khát khao trí thức của anh ta đã hoá thân thành hình tượng những tình nhân trí tuệ siêu phàm và vẻ đẹp thần thánh nhưng là vẻ đẹp của sự tàn tạ và chết yểu. Như vậy có thể đi tới một giả thiết như thế này chẳng: tất cả những câu chuyện tình với Ligeia, Morella, Eleonora, Berenice... chỉ là mộng ảo trong tâm tưởng của một nhân vật “tôi” mà tâm tư luôn có sự phức hợp giữa ám ảnh tuổi thơ và một ý chí khát khao “đi tìm tuyệt đối”. Trong *Eleonora*, sau khi kể lại quãng đời hoa mộng đã cùng Eleonora sống trong Thung lũng của Đồng Cỏ Đa Sắc Màu, “tôi” cũng đã nói tất cả chỉ là “những kí ức từ những giấc mơ ngọt ngào mà suốt thời gian dài tôi đã mơ khi đã sống trong Thung lũng của Đồng Cỏ Đa Sắc Màu”. Tính ảo giác ở đây rõ ràng đã nâng lên một cấp độ tổng thể: ảo giác của một nhân vật

“tôi” khát khao “đi tìm tuyệt đối”.

Như vậy, kiểu nhân vật chìm đắm trong mộng tưởng của Edgar Poe thuộc về motif nhân vật “đi tìm tuyệt đối”, một motif mang tính cộng đồng loại hình của dòng văn học kỳ ảo, được thể hiện trong phạm vi hứng thú riêng của Poe. Chúng tôi đã tiến hành phân lập hoá nhóm truyện này, vạch ra một sơ đồ cốt truyện chung cho chúng, từ đó tiến hành cắt nghĩa dụng ý nghệ thuật của Edgar Poe từ một yếu tố hình thức tưởng chừng như là “điểm yếu” của ông. Poe không đơn thuần chuyển tải qua motif này một luận đề triết lí khô khan “ý tưởng giết chết chính người nghĩ ra nó”, mà, với những kĩ thuật điêu luyện của một tác gia văn học kỳ ảo bậc thầy, Poe còn cất giấu trong tác phẩm của mình những vỉa tầng ý nghĩa sâu xa, đồng thời khẳng định vị trí của mình không chỉ với vai trò một ông tổ, mà còn là một đỉnh cao độc đáo của loại hình văn học kỳ ảo. Truyện ngắn kỳ ảo của Poe, dưới cái vỏ là những vụ giết người rùng rợn, những hồn ma hiện về... là chiều sâu ý nghĩa triết học và giá trị nhân văn, đồng thời gợi mở những sáng tạo thẩm mỹ và cách tân nghệ thuật để đời sau khâm phục và học tập. Chính phương diện đó là nguyên nhân góp phần làm nên sự bất tử của Poe ■

Chú thích:

- 1.2.3. *A Dictionary of Modern Critical Terms*, Routledge, Chapman & Hall Inc 1991, p. 88.
4. Dẫn theo: Lê Nguyên Cẩn, *Cái kì ảo trong tác phẩm Balzac*, Nxb Giáo dục, 1999, trang 36.
5. *Poe's Tales of Mystery and Imagination*, New York E.P. Dutton & Co. Inc, 1955, p. 66.
6. Dẫn theo: Lê Nguyên Cẩn, *Cái kì ảo trong tác phẩm Balzac*, Nxb Giáo dục, 1999, trang 44.
- 7.8.9.10.11.12. *Poe's Tales of Mystery and Imagination*, New York E.P. Dutton & Co. Inc, 1955, p. 165, p.165, p. 160, p.160, p. 166, p. 155-156.
13. Dẫn theo: David Grantz, *The Stricken Eagle: Women in Poe*, website.
14. Xem: Phương Lưu, *Li luận phê bình văn học phương Tây thế kỉ XX*, Nxb Văn học, Trung tâm văn hoá - ngôn ngữ Đông Tây, 2001, trang 300.